

# THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

## CHƯƠNG 5: CÁC HÀNG RÀO THƯƠNG MẠI PHI THUẾ QUAN

---

ThS. Đàm Thị Phương Thảo  
Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế  
Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

# Nội dung chính

---

## 1. Các rào cản phi thuế quan định lượng

- Hạn ngạch nhập khẩu
- Trợ cấp xuất khẩu
- Các-tên quốc tế

## 2. Các rào cản phi thuế quan không định lượng

- Chính sách mua hàng chính phủ
- Quy định hàm lượng nội địa
- Các quy định về kỹ thuật, hành chính và các quy định khác

# Rào cản phi thuế quan

---

- **Rào cản phi thuế quan** là các biện pháp khác với thuế quan nhằm để ngăn cấm hoặc hạn chế việc nhập khẩu hoặc xuất khẩu các sản phẩm giữa hai hay nhiều quốc gia.
- Rào cản phi thuế quan (NTB's) được sử dụng ở Việt Nam kể từ khi đất nước chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường vào cuối những năm 1980 và đầu những năm 1990 và **nhANH chóng trở thành một cấu thành quan trọng trong chính sách thương mại của Việt Nam.**

# Các hàng rào phi thuế quan có định lượng

---

- Hạn ngạch nhập khẩu
- Trợ cấp xuất khẩu
- Hạn chế xuất khẩu tự nguyện
- Carten quốc tế

# Hạn ngạch nhập khẩu

---

- **Hạn ngạch nhập khẩu (import quotas)** là biện pháp trực tiếp hạn chế số lượng hàng hoá được phép nhập khẩu vào quốc gia trong một thời kỳ nhất định. Đây là rào cản thương mại phi thuế quan quan trọng nhất.
- Hạn ngạch xuất khẩu được nghiên cứu dưới dạng ***hạn chế xuất khẩu tự nguyện***
- Hạn ngạch nhập khẩu thường được thực thi bằng cách cấp giấy phép cho các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu, hoặc trong một số trường hợp cho chính phủ nước ngoài của các nước xuất khẩu.

## Thoả thuận thương mại Việt- Mỹ về hạn ngạch nhập khẩu sản phẩm dệt may

Loại	Mô tả	Đơn vị	Hạn ngạch 2003
200	Chỉ lẻ/ chỉ khâu	Kg	300000
301	Chỉ sợi bông	Kg	680000
332	Bông dệt kim	Hai tá	1000000
333	Áo choàng nam theo cỡ	Tá	36000
334/335	Áo choàng sợi bông	Tá	675000
338/339	Áo đan sợi bông và áo khoác sợi bông	tá	14,000,000
340/640	Sơ mi dệt cho nam	Tá	2,000,000
341/641	Sơ mi dệt cho nữ	Tá	762,698
342/642	Váy	Tá	554,684
345	Áo dài tay sợi bông	Tá	554,684
347/348	Quần sợi bông	Tá	7,000,000
351/651	Quần áo mặc trong nhà và đi ngủ	Tá	482,000
352/652	Quần áo lót	tá	1,850,000
359/659-C	Áo liền quần	tá	1,850,000
359/659-S	Quần áo bơi	Kg	525,000
434	Các loại áo choàng len khác cho nam	tá	16,200

# Hạn ngạch nhập khẩu

- Trong xu hướng TM tự do, các hàng rào thuế quan hạn ngạch đang dần được giảm hoặc xóa bỏ
- **Ví dụ 1:** Theo cam kết tại điều 20 của Hiệp định hàng hóa ASEAN (ATIGA), Việt Nam đã đưa ra cam kết không áp dụng hạn ngạch nhập khẩu đối với mặt hàng đường từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.
- **Ví dụ 2:** Với việc ký kết hiệp định EVFTA, EU cũng cam kết mở cửa cho Việt Nam theo hạn ngạch thuế quan với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%. Trong vòng 7 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực, EU cam kết xóa bỏ 99,2% số dòng thuế trong biểu thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào EU



EVFTA



**ASEAN**  
VIET NAM 2020

# Vai trò của hạn ngạch nhập khẩu

---

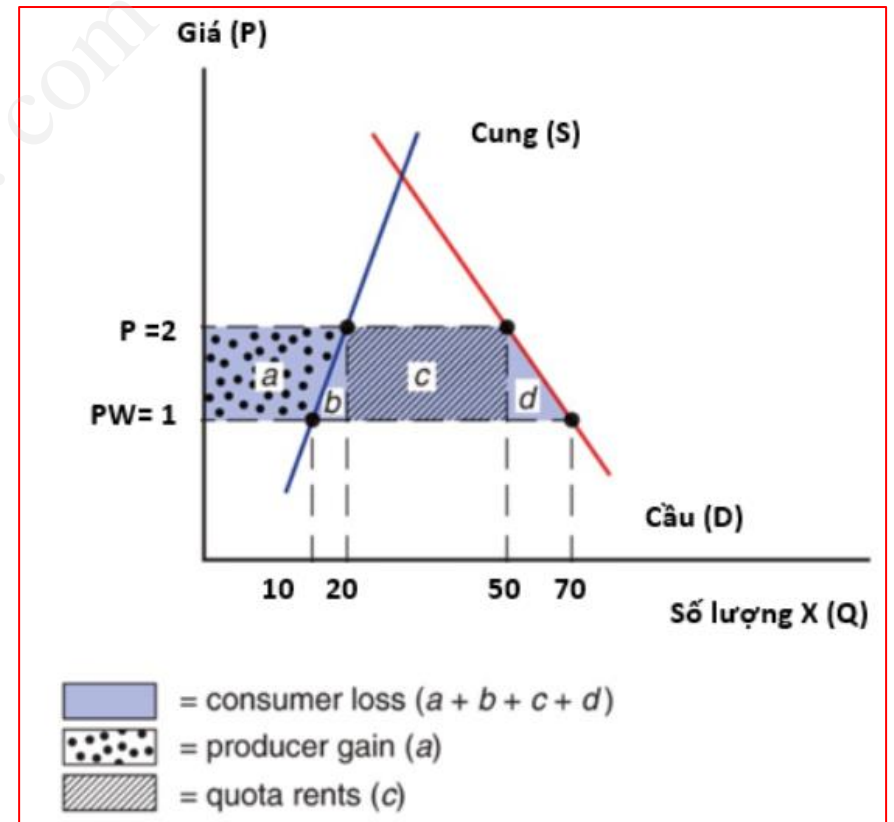
- Hạn ngạch là công cụ tham gia bảo hộ thị trường nội địa trong trường hợp thuế quan không phát huy tác dụng
- Hạn ngạch nhập khẩu được sử dụng ở các nước công nghiệp phát triển để **bảo hộ ngành công nghiệp** và được sử dụng ở các nước đang phát triển để **khuyến khích việc sản xuất thay thế nhập khẩu** và để **cân bằng cán cân thanh toán**.
- Hạn ngạch là công cụ thực hiện phân biệt đối xử trong quan hệ buôn bán và gây áp lực đối với các đối thủ cạnh tranh
- Hạn ngạch tham gia điều tiết cung cầu đối với những sản phẩm xuất khẩu và nhập khẩu quan trọng, trên những thị trường chiến lược.

# Tác động của hạn ngạch nhập khẩu

- Với tự do thương mại, ở mức giá cả thế giới là  $P_x = 1$ , quốc gia sẽ tiêu dùng tại  $70X$
- Mức hạn ngạch nhập khẩu  $30X$  sẽ làm tăng giá nội địa của hàng hoá X đến mức  $P_x = 2$
- Do  $P_x = 2$  USD thì khối lượng cầu sẽ là  $50X$  (GH), trong đó  $20X$  sản xuất trong nước và  $30X$  được phép nhập khẩu theo hạn ngạch
- Tiêu dùng giảm  $20X$  và khối lượng hàng sản xuất trong nước tăng lên  $10X \Rightarrow$  Tiền thuê cho mỗi một khối lượng hạn ngạch nhập khẩu là 1

**$\Rightarrow$  Tiền thuê hạn ngạch là 30, là diện tích c**

**$\Rightarrow$  Hạn ngạch sẽ ngang bằng với mỗi một mức thuế nhập khẩu ngầm là 100%**

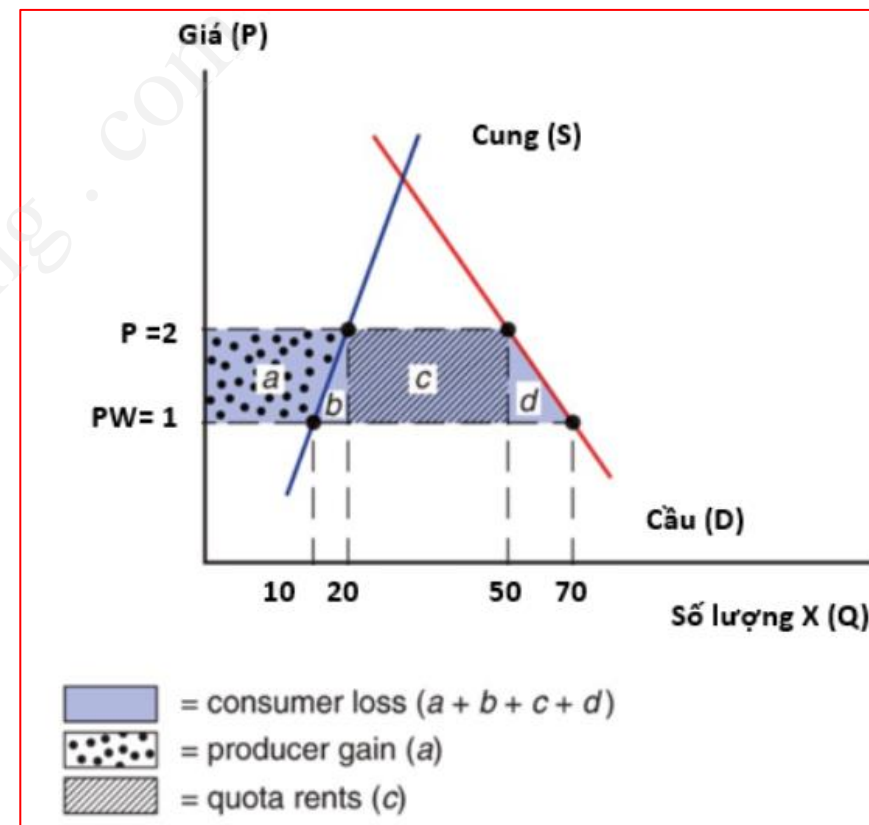


# Tác động của hạn ngạch nhập khẩu

**Thặng dư tiêu dùng giảm xuống một lượng:  $a+b+c+d$ .**

Trong đó:

- $a$ : được chuyển từ người tiêu dùng sang người sản xuất
- $b+d$ : khoản mất trắng do bảo hộ bằng hạn ngạch (deadweight losses)
- $c$ : **tiền thuê hạn ngạch** sẽ thuộc về những người có giấy phép nhập khẩu



# Tác động của hạn ngạch nhập khẩu

---

**Tiền thuê hạn ngạch sẽ thuộc về những người có giấy phép nhập khẩu.**

- Nếu giấy phép nhập khẩu này thuộc về những nhà nhập khẩu nội địa thì họ sẽ có được phần lợi c do nhập khẩu với mức giá thương mại tự do nhưng bán hàng hóa với mức giá cao hơn ở nội địa.
- Nếu những nhà xuất khẩu nước ngoài tăng giá bán hàng hóa X thì họ sẽ thu được phần lợi c
- Nếu chính phủ tổ chức bán đấu giá giấy phép nhập khẩu thì phần lợi c một phần sẽ thuộc về chính phủ, một phần thuộc về những người có giấy phép nhập khẩu

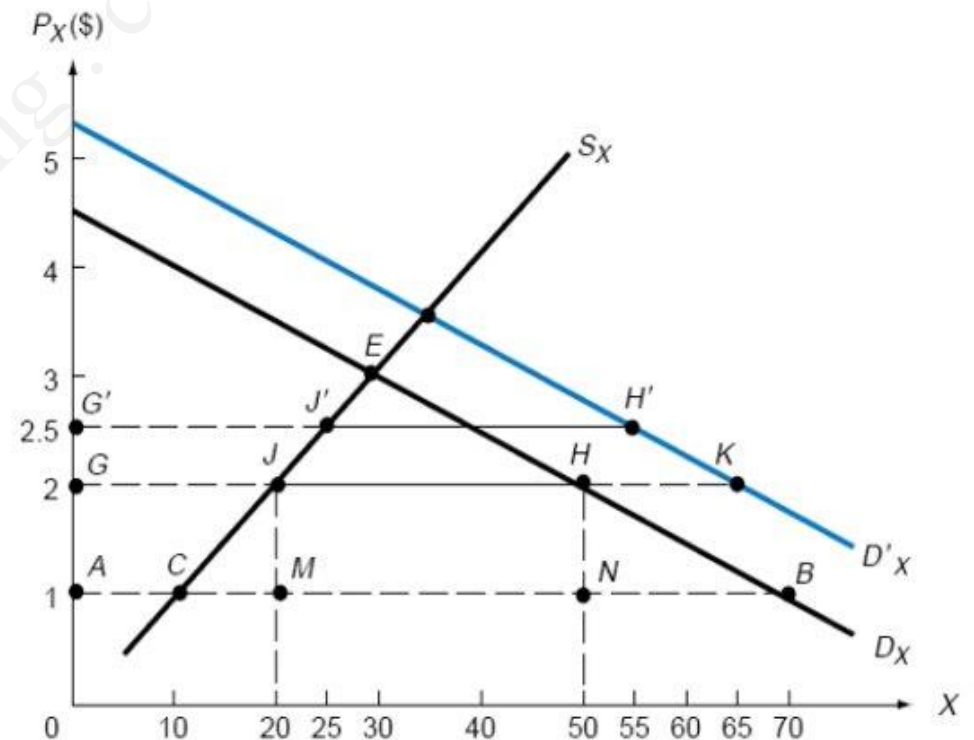
# Tác động của hạn ngạch nhập khẩu

Nếu đường cầu  $D_X$  dịch chuyển lên  $D'_X$ :

- Với mức hạn ngạch nhập khẩu đã cho  $30X$  ( $J'H'$ ),  $P_X$  tăng lên đến  $P_X = 2.5$  sản xuất trong nước sẽ tăng lên đến  $25X$  ( $G'J'$ ) và tiêu dùng trong nước sẽ tăng lên  $55X$  ( $G'H'$ )

- Với mức thuế nhập khẩu đã cho là  $t=100\%$ :

$P_X$  giữ nguyên  $P_X=2$ , sản xuất trong nước cũng giữ nguyên ở mức  $20X$  ( $GJ$ ) nhưng tiêu dùng trong nước lại tăng lên đến  $65X$  ( $GK$ ) và khối lượng nhập khẩu lên  $45X$  ( $JK$ ).



# Tác động của hạn ngạch nhập khẩu

---

## So sánh giữa hạn ngạch và thuế quan:

- Với một mức hạn ngạch của hàng hóa X cho trước, sự tăng lên trong cầu về hàng hóa X sẽ dẫn tới sự tăng lên trong giá của hàng hóa X tại thị trường nội địa lớn hơn so với mức thuế quan tương đương.
- Đối với thuế quan sự tăng lên trong nhu cầu không làm thay đổi giá, không làm thay đổi sản xuất trong nước, lượng tiêu dùng trong nước tăng được đáp ứng bằng nhập khẩu.
- **Hạn ngạch có liên quan chặt chẽ đến việc phân phối giấy phép hạn ngạch. Điều này dễ làm nảy sinh các tiêu cực xã hội.**

# Đặc điểm của hạn ngạch nhập khẩu

---

- **Hạn ngạch nhập khẩu luôn luôn nâng giá hàng nhập khẩu trên thị trường nội địa.**

Khi nhập khẩu bị hạn chế, ở mức giá ban đầu: Lượng cầu nội địa > Cung nội địa + Lượng nhập khẩu

=> Giá tăng đến khi thị trường cân bằng.

- **Chính phủ có thể không có thu nhập từ hạn ngạch.** Thu nhập đó rơi vào túi bất kì người nào có giấy phép nhập khẩu vì họ có thể mua hàng nhập trên thị trường thế giới và sau đó bán lại với giá cao hơn tại thị trường nội địa.
- **Hạn ngạch không chế mức tối đa lượng hàng hóa được phép xuất khẩu và nhập khẩu;** thường bị quy định thời gian theo năm, tháng, quý và tùy vào đặc điểm kinh tế của từng nước mà quy định danh mục những hàng hóa xuất khẩu hoặc nhập khẩu quản lý bằng hạn ngạch.

# Trợ cấp xuất khẩu

---

- **Trợ cấp xuất khẩu** là trợ cấp tiền trực tiếp hoặc cho áp dụng một mức thuế trợ giúp và cho vay viện trợ cho những người xuất khẩu và/hoặc cho những người nhập khẩu nước ngoài vay với lãi suất thấp nhằm khuyến khích xuất khẩu của quốc gia.
- Trợ cấp xuất khẩu cũng có thể là theo đơn vị hoặc tỉ lệ (specific or ad valorem):
  - Trợ cấp đơn vị là khoản chi trên mỗi đơn vị hàng được xuất khẩu.
  - Trợ cấp tỉ lệ là khoản chi theo phần trăm giá trị hàng xuất khẩu.
- Mặc dù trợ cấp xuất khẩu theo hiệp định quốc tế là phạm luật, nhưng nhiều quốc gia vẫn áp dụng dưới những hình thức kín đáo hay không kín đáo.

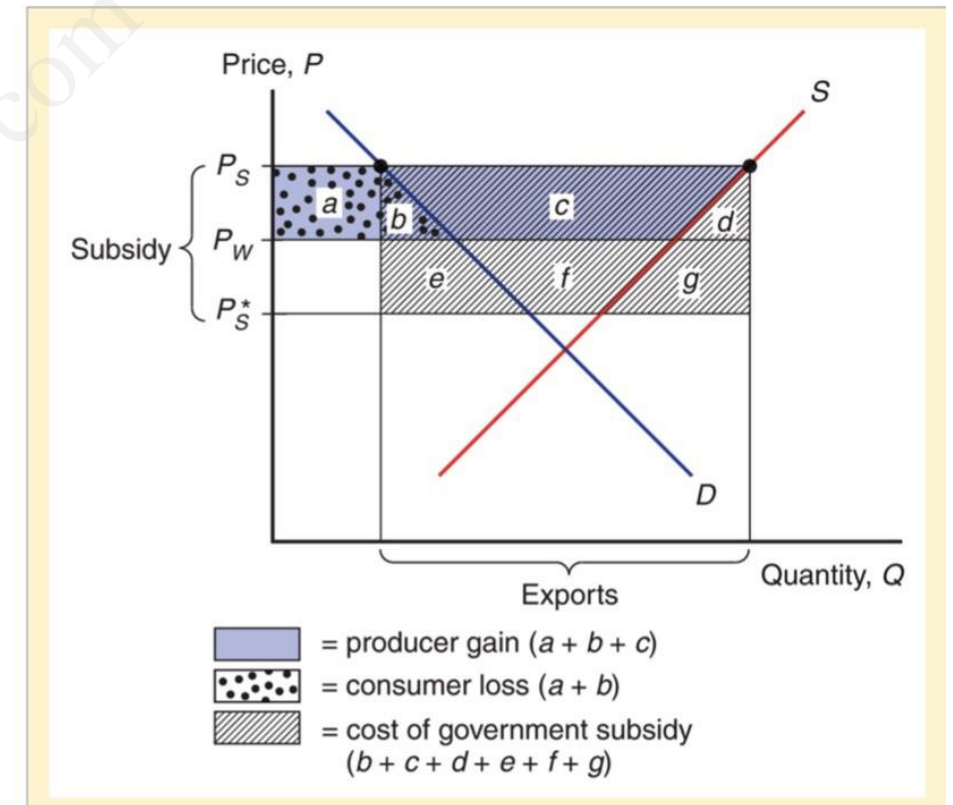
# Tác động của trợ cấp xuất khẩu

---

- Tác động của trợ cấp xuất khẩu đối với giá cả hoàn toàn ngược lại với tác động của thuế quan
- **Trợ cấp xuất khẩu làm tăng giá hàng hóa ở nước xuất khẩu, làm cho thặng dư tiêu dùng giảm và làm cho thặng dư nhà sản xuất tăng lên**
- **Doanh thu của chính phủ sẽ giảm**
- Trợ cấp xuất khẩu làm tăng giá hàng hóa ở nước xuất khẩu, trong khi hạ giá ở nước ngoài
- Trái ngược với thuế quan, trợ cấp xuất khẩu làm giảm đi các phần thu được từ tỷ lệ thương mại (terms of trade) bằng cách hạ giá sản phẩm trên thị trường thế giới

# Tác động của trợ cấp xuất khẩu

- Khi thương mại tự do, quốc gia A xuất khẩu hàng hóa X ở mức giá  $P_w$
  - Trợ cấp xuất khẩu làm giá của sản phẩm X ở nội địa tăng lên  $P_s$
  - Giá của X ở nước ngoài giảm xuống  $P^*_s$
  - Trợ cấp xuất khẩu làm:
    - Thặng dư của người tiêu dùng (CS) giảm:  $a+b$
    - Thặng dư của nhà sản xuất tăng (PS):  $a+b+c$
    - Chính phủ phải trả trợ cấp (GR):  $s \cdot Q = b+c+d+e+f+g$
- $\Rightarrow$  Phúc lợi toàn xã hội =  $CS + PS + GR = -(a+b) + (a+b+c) - (b+c+d+e+f+g) = -(b+d+e+f+g)$



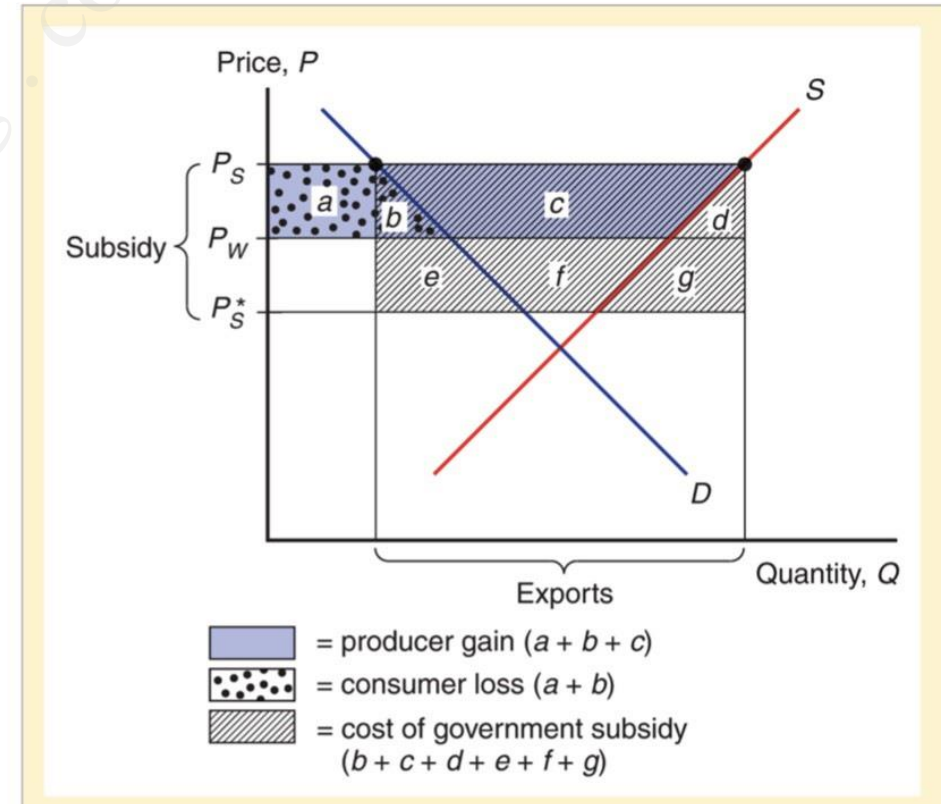
# Tác động của trợ cấp xuất khẩu

⇒ Thiệt hại ròng của xã hội là  $b+d+e+f+g$

Trong đó:  $b+d$  là lệch lạc trong sản xuất và tiêu dùng,

$e+f+g$  là tổn thất về tỉ lệ thương mại gây nên bởi trợ cấp xuất khẩu

⇒ Trợ cấp xuất khẩu sẽ dẫn tới phí tổn cao hơn lợi ích



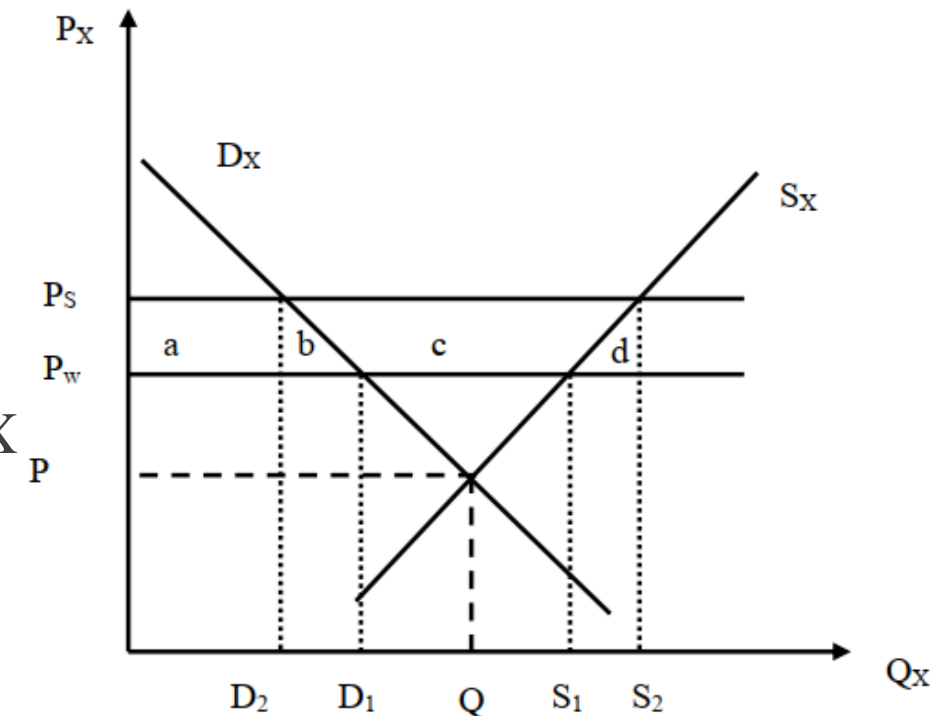
# Tác động của trợ cấp xuất khẩu trong trường hợp một nước nhỏ

**Giả định:** Quốc gia A là một nước nhỏ, xuất khẩu hàng hóa X. Mức giá thế giới của hàng hóa này là  $P_w$  lớn hơn mức giá cân bằng ở quốc gia A

- Khi thương mại tự do, mức giá  $P_w$ , quốc gia A xuất khẩu  $S_1$  -  $D_1$  hàng hóa X
- Để khuyến khích xuất khẩu hàng hóa X, chính phủ quyết định trợ cấp cho những người sản xuất hàng hóa X. Giá của X là  $P_s$

Với mức giá này, Quốc gia A xuất khẩu  $S_2$  -  $D_2$  hàng hóa X.

=> Trợ cấp xuất khẩu làm sản xuất nội địa tăng (từ  $S_1$  lên  $S_2$ ), tiêu dùng nội địa giảm (từ  $D_1$  xuống  $D_2$ ) và xuất khẩu tăng (từ  $S_1$  -  $D_1$  lên  $S_2$  -  $D_2$ )



# Tác động của trợ cấp xuất khẩu trong trường hợp một nước nhỏ

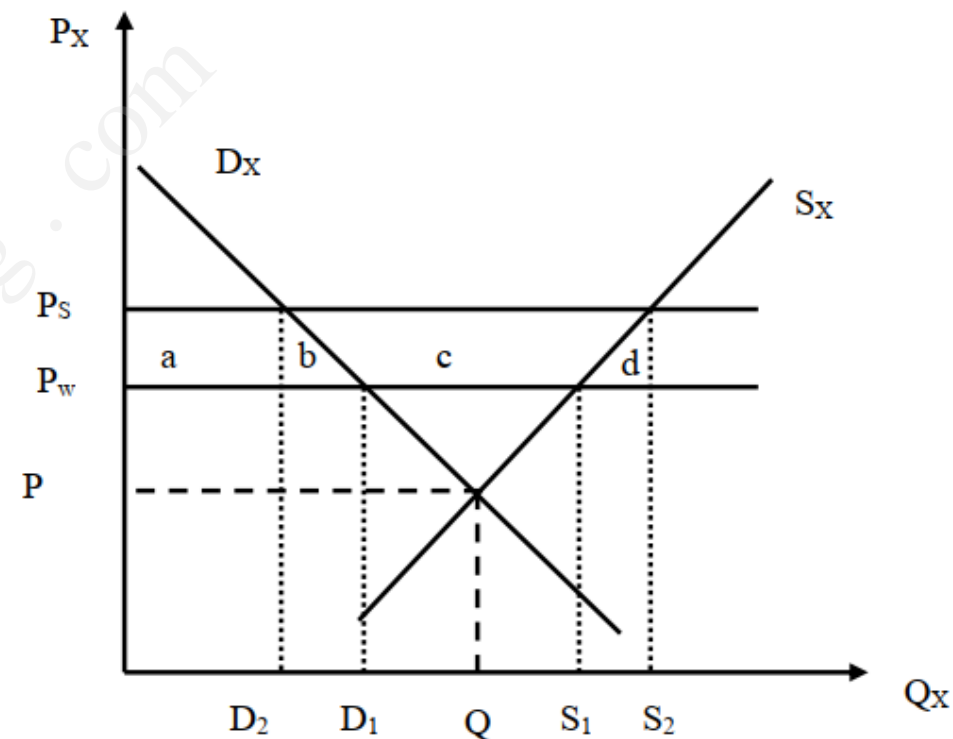
□ Với giá tăng từ  $P_w$  lên  $P_s$ :

- Thặng dư của người tiêu dùng (CS) giảm:  $a+b$
- Thặng dư của nhà sản xuất (PS) tăng:  $a+b+c$
- Trợ cấp chính phủ (GR):  $b+c+d$
- Hiệu quả phúc lợi xã hội

$$\begin{aligned} &= CS+PS+GR = -(a+b)+(a+b+c) -(b+c+d) \\ &= -(b+d) \end{aligned}$$

=> Thiệt hại ròng của xã hội:  $b + d$ . Đây là những tổn thất do sự lệch lạc trong tiêu dùng và trong sản xuất khi có trợ cấp xuất khẩu

=> **Trợ cấp xuất khẩu sẽ dẫn tới phí tổn cao hơn lợi ích**

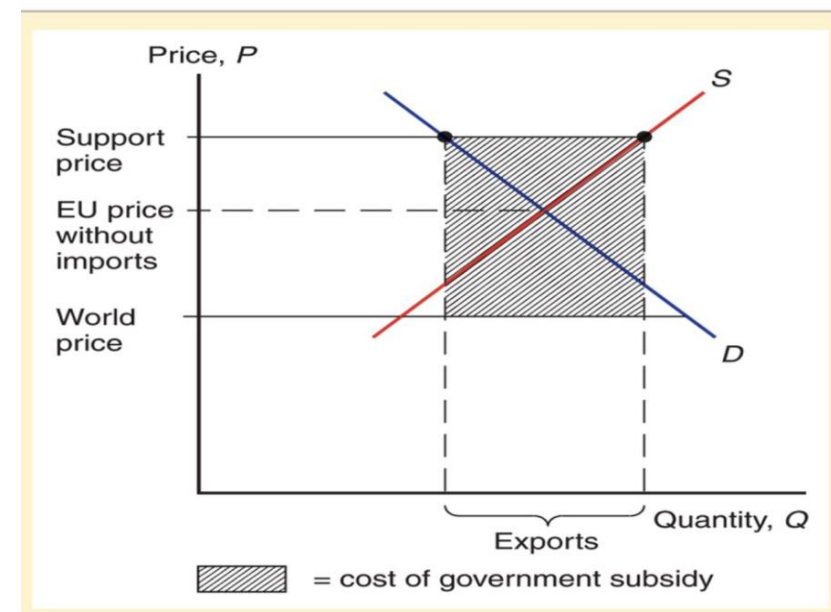


# Trợ cấp xuất khẩu

Ví dụ: Chính sách Nông nghiệp chung của Liên minh châu Âu (**Common Agricultural Policy – CAP**) định giá cao cho sản phẩm nông nghiệp và trợ cấp xuất khẩu để thanh lý bớt sản lượng dư thừa.

- Hàng xuất khẩu được trợ cấp làm giảm giá thế giới của nông sản.
- Phí tổn của chính sách này đối với người đóng thuế châu Âu là gần hơn 30 tỉ USD so với lợi ích nó mang lại (2007)

<https://www.youtube.com/watch?v=hv1VJU8tQ>



# Hạn chế xuất khẩu tự nguyện

---

- **Hạn chế xuất khẩu tự nguyện (voluntary export restraints – VERs)** là một trong những rào cản thương mại phi thuế quan quan trọng.
- *Khi một quốc gia nhập khẩu thuyết phục một quốc gia khác giảm khối lượng xuất khẩu một mặt hàng nào đó (khi việc nhập khẩu mặt hàng này đe dọa ngành công nghiệp của nước đó) một cách “tự nguyện”*
- Bằng cách đe dọa sẽ tăng cường hạn chế nhập khẩu tất cả các mặt hàng khác, thực chất là phát động một cuộc chiến tranh thương mại, nếu quốc gia xuất khẩu không chịu đi đến thỏa thuận.

# Hạn chế xuất khẩu tự nguyện

---

- **Hạn chế xuất khẩu tự nguyện**, đôi khi còn được gọi là “**Sắp xếp thị trường theo trật tự**”- Orderly Marketing Arrangement, đã bị Mỹ và các quốc gia công nghiệp khác lợi dụng để cho có vẻ ủng hộ nguyên tắc tự do thương mại.
- **Ví dụ**: Từ những năm 1950, Mỹ, Cộng đồng Châu Âu và một số quốc gia công nghiệp khác đã tiến hành thương lượng về hạn chế xuất khẩu tự nguyện để bảo vệ sản xuất của nước mình trước các mặt hàng xuất khẩu như dệt may, thép, các sản phẩm điện tử, ô tô, và các sản phẩm khác đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc, và các quốc gia khác.
- Vòng đàm phán Uruguay buộc các nước phải cắt giảm toàn bộ VERs vào cuối năm 1999 và cấm đưa ra các VERs mới.

# Hạn chế xuất khẩu tự nguyện

---

- Khi hạn chế xuất khẩu tự nguyện thành công thì có tất cả các hiệu quả kinh tế như một hạn ngạch nhập khẩu tương đương (và bởi vậy có thể được phân tích theo cách y hệt)
- Hạn chế xuất khẩu tự nguyện tỏ ra kém hiệu quả hơn trong việc hạn chế nhập khẩu so với biện pháp hạn ngạch nhập khẩu bởi vì các quốc gia xuất khẩu bắt buộc dĩ lắm mới chịu đồng ý hạn chế xuất khẩu của nước mình.
- ***Ví dụ:** Để cứu vớt ngành công nghiệp ô tô của Mỹ đã sụt giảm, Mỹ đã thương lượng với Nhật Bản một hiệp định theo đó, Nhật sẽ hạn chế xuất khẩu ô tô vào Mỹ: giai đoạn 1981-1983 là 1,68 triệu cái/năm; giai đoạn 1984-1985 là 1,85 triệu/năm. Nhật Bản đã “đồng ý” hạn chế xuất khẩu ô tô vào thị trường Mỹ vì sợ rằng Mỹ sẽ tiếp tục hạn chế xuất khẩu nghiêm ngặt thêm*

# Các-ten quốc tế

---

- **Các-ten quốc tế (International Cartel)** là khái niệm chỉ một tổ chức các thành viên tự nguyện liên kết theo phương thức cam kết đồng thuận.
- Mục tiêu chung là tập hợp các tổ chức và đối tượng cùng ngành nghề để có thể khống chế thị trường bằng quyền lực kinh tế do các thành viên các-ten mang lại.
- Các-ten thường xuyên tìm cách tác động lên là **giá và số lượng**.
- Một tổ chức các-ten quốc tế dễ thành công hơn nếu chỉ gồm một số ít những nhà cung cấp quốc tế về một mặt hàng chủ yếu và không có hàng thay thế.

# Các-ten quốc tế

- Ví dụ 1: OPEC - Tổ chức các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ

➤ Các-ten nổi tiếng nhất là **OPEC**. Các-ten này sẽ họp lại mỗi khi có biến động giá cả dầu mỏ lớn trên các thị trường thế giới để quyết định các nước thành viên OPEC sẽ tăng hay giảm sản lượng khai thác và xuất khẩu để điều chỉnh giá trên thị trường toàn cầu.

➤ Để làm được việc này, tổng trữ lượng có thể khai thác và xuất khẩu của các thành viên OPEC chiếm tới trên 60% sản lượng toàn cầu, tạo ra một sức mạnh mặc cả và đàm phán đáng kể với các quốc gia tiêu thụ nhiều dầu mỏ (thường là các nước công nghiệp phát triển giàu có).



# Các-ten quốc tế

---

**Ví dụ 2:** Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (International Air Transport Association – IATA)

Là một các-ten gồm những công ty hàng không lớn nhất gồm 168 thành viên, cùng nhau đưa ra mức cước phí hàng không và các chính sách.



# Các rào cản phi thuế quan không định lượng

---

**1. Các điều khoản thu mua của chính phủ** (ví dụ: Luật mua hàng của Mỹ)

**2. Các biện pháp quản lý giá**

- Trị giá thuế hải quan
- Giá bán tối đa

**3. Các biện pháp liên quan đến doanh nghiệp**

- Doanh nghiệp thương mại nhà nước
- Quyền thương mại

**4. Yêu cầu về hàm lượng nội địa**

**5. Hàng rào về kỹ thuật, hành chính và các qui định khác**

# Yêu cầu về hàm lượng nội địa

---

- **Yêu cầu tỷ lệ nội địa trong sản phẩm** là một quy định yêu cầu một phần của hàng hóa cuối cùng được sản xuất trong nước
- Yêu cầu này có thể được biểu hiện dưới dạng **hàm lượng vật chất** (ví dụ 75% của các phần linh kiện của sản phẩm phải được sản xuất trong nước) hoặc dưới dạng **tỷ lệ giá trị** (ví dụ 75% giá trị của sản phẩm phải được sản xuất trong nước).
- **Ví dụ: Đạo luật Mua hàng của Mỹ** qui định rằng các cơ quan của chính phủ Mỹ cần phải ưu tiên đối với việc mua các sản phẩm do Mỹ sản xuất khi đưa các hợp đồng mua thiết bị tham gia đấu thầu trừ khi các sản phẩm nước ngoài có lợi thế hơn hẳn về giá cả. Đạo luật này cũng chỉ rõ rằng một sản phẩm được xem là “của Mỹ” nếu như 51% giá trị nguyên liệu được sản xuất tại Mỹ.

# Yêu cầu về hàm lượng nội địa

---

- Các qui định về hàm lượng địa phương cung cấp một biện pháp bảo vệ đối với những nhà sản xuất linh phụ kiện trong nước
- Các qui định về hàm lượng địa phương làm **tăng thặng dư của nhà sản xuất**, nhưng những hạn chế nhập khẩu làm tăng giá của các phụ kiện nhập khẩu=> tăng giá bán sản phẩm cuối cùng => **giảm thặng dư của người tiêu dùng**.

# Yêu cầu về hàm lượng nội địa

---

**Ví dụ: Một công ty ô tô Mỹ sản xuất ô tô tại Mexico:**

- Giá linh kiện nhập khẩu: 6000 \$
- Giá linh kiện trong nước: 10,000 \$
- Yêu cầu hàm lượng nội địa: 50%

=> Chi phí linh kiện sản xuất ô tô =  $0.5 \times \$6000 + 0.5 \times \$10,000 = \$8000$

=> Mức chi phí này sẽ được phản ánh trong giá bán ô tô

# Các qui định về kĩ thuật, hành chính và các qui định khác

Thương mại quốc tế còn bị ngăn cản bởi các qui định về kĩ thuật, hành chính và các qui định khác, bao gồm:

- ***Qui định về an toàn*** đối với mặt hàng ô tô, và thiết bị điện
- ***Qui định về sức khỏe*** đối với các sản phẩm vệ sinh và bao bì của hàng hoá nhập khẩu
- ***Các yêu cầu về nhãn mác*** phải cung cấp thông tin về xuất xứ và nội dung hàng hoá.
- ***Kiểm dịch động vật và thực vật - SPS*** (Hiến pháp về các biện pháp vệ sinh dịch tễ của WTO)



# Tóm tắt nội dung bài

---

1. Rào cản phi thuế quan là các biện pháp khác với thuế quan nhằm để ngăn cấm hoặc hạn chế việc nhập khẩu hoặc xuất khẩu các sản phẩm giữa hai hay nhiều quốc gia.

**2. Hạn ngạch nhập khẩu (import quotas)** là rào cản phi thuế quan quan trọng nhất. Đây là biện pháp trực tiếp hạn chế số lượng hàng hoá được phép nhập khẩu vào quốc gia trong một thời kỳ nhất định.

- Hạn ngạch nhập khẩu thường được thực thi bằng cách cấp giấy phép cho các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu, hoặc trong một số trường hợp cho chính phủ nước ngoài của các nước xuất khẩu.
- Tiền thuê hạn ngạch sẽ thuộc về những người có giấy phép nhập khẩu.

# Tóm tắt nội dung bài

---

3. **Trợ cấp xuất khẩu** là trợ cấp tiền trực tiếp hoặc cho áp dụng một mức thuế trợ giúp và cho vay viện trợ cho những người xuất khẩu và/hoặc cho những người nhập khẩu nước ngoài vay với lãi xuất thấp nhằm khuyến khích xuất khẩu của quốc gia.

- Tác động của trợ cấp xuất khẩu đối với giá cả hoàn toàn ngược lại với tác động của thuế quan, làm tăng giá hàng hóa ở nước xuất khẩu, làm cho thặng dư tiêu dùng giảm và làm cho thặng dư nhà sản xuất tăng lên

4. Hạn chế xuất khẩu tự nguyện là khi một quốc gia nhập khẩu thuyết phục một quốc gia khác giảm khối lượng xuất khẩu một mặt hàng nào đó (khi việc nhập khẩu mặt hàng này đe dọa ngành công nghiệp của nước đó) một cách “tự nguyện”

5. Các biên pháp phi thuế quan khác

## Tác động của các chính sách thương mại khác nhau

	Thuế quan	Trợ cấp xuất khẩu	Hạn ngạch nhập khẩu	Hạn chế xuất khẩu tự nguyện
Thặng dư sản xuất	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng
Thặng dư tiêu dùng	Giảm	Giảm	Giảm	Giảm
Số thu của chính phủ	Tăng	Giảm (chi tiêu chính phủ tăng)	Không thay đổi (lợi tức thuộc về đơn vị có giấy phép)	Không thay đổi (lợi tức thuộc về người nước ngoài)
Phúc lợi chung quốc gia	Không rõ (giảm với nước nhỏ)	Giảm	Không rõ (giảm với nước nhỏ)	Giảm